

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÀI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
TÊN ĐỀ TÀI
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO
HIỆU QUẢ DẠY HỌC KĨ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH
Ở MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

Họ và tên tác giả : Nguyễn Thị Bích
Chức vụ : Giáo viên
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Yên Bài
Lĩnh vực/môn : Tiếng Việt

NĂM HỌC: 2023 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng khoa học cấp cơ sở

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Bích	11/10/1995	Trường Tiểu học Yên Bái	Giáo viên	Đại học	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng đọc cho học sinh ở môn Tiếng Việt lớp 2

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt

Tên sáng kiến đề nghị công nhận:

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 05/9/2023

Mô tả bản chất của sáng kiến

Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Học sinh trong cùng một lớp.
- Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh.

Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến:

Qua một thời gian thực hiện các biện pháp trên tôi nhận thấy học sinh lớp mình có sự chuyển biến rõ rệt về khả năng đọc trơn Tiếng Việt tốt hơn khi chưa áp dụng các biện pháp. Các em tiếp thu bài tốt, không khí học tập sôi nổi, thực sự tiết học trở thành “Học mà chơi, chơi mà học”. Nhờ áp dụng các biện pháp trên nên các em học sinh đều có tiến bộ rõ rệt, đặc biệt các học sinh yếu hơn của lớp 2A4 đến thời điểm này có sự tiến bộ hơn. Tuy nhiên, còn vài em đọc còn kém cũng đã có nhiều tiến bộ nhưng không tránh khỏi còn ngắc ngứ khi đọc. Nhưng với tôi đó là kết quả đáng mừng, dấu hiệu tốt của biện pháp mà mình đã áp dụng mang lại để tôi tiếp tục nỗ lực trong thời gian tới và trong cả sự nghiệp trồng người.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ba Vì, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Người nộp đơn

Nguyễn Thị Bích

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: **Nguyễn Thị Bích**

- Tên đề tài: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng đọc cho học sinh ở môn Tiếng Việt lớp 2

- Lĩnh vực: Môn Tiếng Việt

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	

Nhận xét:

2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	

Nhận xét:

3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	

Nhận xét:

4	Diễn trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	

Nhận xét:

Tổng cộng:	Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không
-------------------	---

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

MỤC LỤC

MỤC	NỘI DUNG	TRANG
I	ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1	Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2	Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	2
3	Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II	NỘI DUNG	2
1	Hiện trạng vấn đề	2
1.1	Một vài nét về đặc điểm chung của hiện trạng	2
1.2	Mục đích và yêu cầu của việc điều tra hiện trạng	3
1.3	Nội dung và cách tiến hành điều tra hiện trạng	4
1.4	Kết quả hiện trạng	4
1.5	Đề xuất một số giải pháp	4
2	Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	4
2.1	Mục đích và yêu cầu	4
2.2	Nội dung và cách tiến hành thực hiện	5
3	Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	17
4	Hiệu quả của sáng kiến	18
4.1	Hiệu quả về khoa học	18
4.2	Hiệu quả về kinh tế	18
4.3	Hiệu quả về xã hội	18
5	Tính khả thi	18
6	Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	19
7	Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	19
III	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	19

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Việc đọc giúp cho con người hiểu biết nhiều hơn, tiếp thu nền văn minh của nhân loại, làm giàu tâm hồn, tình cảm, giúp học sinh có công cụ học tập, giao tiếp và phát triển tư duy, hình thành trong học sinh các tính chất tốt đẹp – lòng yêu cái thiện, cái đẹp. Đọc trở thành một phần cơ bản đầu tiên đối với mỗi học sinh. Nó tạo hứng thú, động cơ học tập các môn học khác. Vì vậy, việc dạy học sinh đọc có hiệu quả là một trong các yêu cầu cần thiết.

Đặc biệt trong thời đại 4.0 hiện nay, học sinh không chỉ đọc qua sách vở, báo chí trong nước mà còn giao lưu đọc trên các thiết bị mạng trên toàn thế giới. Vậy biết đọc hiểu càng quan trọng vì nó sẽ giúp con người nắm bắt, sử dụng được các nguồn thông tin phong phú. Đọc chính là học, tiếp thu, nhận thức, đọc để tự hiểu, biết tính toán. Vì vậy, dạy đọc có ý nghĩa rất quan trọng.

Biết đọc đúng, đọc trôi chảy, lưu loát, ngắt câu vừa đảm bảo được đúng ngữ pháp, ý nghĩa thông tin tác giả muốn truyền đạt đến cho người nghe hiểu, nhận thức được đúng cũng góp phần làm trong sáng ngôn ngữ Tiếng Việt.

Đọc giúp các em học sinh chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập hằng ngày. Đồng thời tạo ra hứng thú và động cơ học tập. Đọc tạo điều kiện để học sinh có khả năng tự học, đó là một khả năng không thể thiếu được của mỗi con người trong thời đại hiện nay. Đọc một cách có ý thức cũng sẽ có tác động tích cực tới trình độ ngôn ngữ cũng như tư duy của mỗi người đọc.

Qua những năm giảng dạy ở lớp 2 đặc biệt là học sinh học sách mới lớp 2 Kết nối tri thức với cuộc sống. Cùng đồng hành và sự giao lưu, học hỏi các bạn đồng nghiệp, tôi nhận thấy muốn cho học sinh nói và viết đúng chính tả, trước hết, phải biết cách đọc đúng, lưu loát, trôi chảy văn bản. Đối với học sinh tiểu học, nhất là đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thì yêu cầu đọc hiểu - cảm nhận được và đọc lưu loát, trôi chảy ngay khi đọc là một điều quá khó, mà giáo viên phải là người tìm ra giải pháp tốt nhất để truyền đạt, hướng dẫn, gợi ý và làm mẫu cho học sinh, tùy vào từng bài, từng thể loại để tìm cách khai thác, hướng dẫn cho học sinh hiểu từng đoạn văn và cả bài để giúp học sinh đọc cho đúng. Ở đây, vấn đề chính là làm thế nào để học sinh thấy được tầm quan trọng của việc đọc để các em thích, có hứng thú trong giờ học và đọc lưu loát, trôi chảy được các bài thơ, bài văn. Từ những suy nghĩ đó, trong năm học 2023 - 2024 này, tôi đã chọn sáng kiến kinh nghiệm ***“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng Đọc cho học sinh ở môn Tiếng Việt lớp 2”***.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Là một giáo viên chủ nhiệm ở Tiểu học, bản thân tôi luôn trăn trở phải làm thế nào để dạy 100% học sinh đọc đúng - đọc hiểu các văn bản trong

chương trình Tiếng Việt lớp 2 để đạt được yêu cầu kiến thức, kỹ năng đã đề ra một cách dễ dàng và thuận tiện nhất cho học sinh. Trên cơ sở dạy học sinh đọc đúng và hiểu các bài ứng dụng phù hợp với từng lứa tuổi, còn cần giúp các em bước đầu mở rộng tầm nhìn ra thế giới xung quanh, cảm nhận trước cái đẹp, những cảm xúc buồn vui, yêu ghét của con người. Đồng thời hình thành ở mức đơn giản trong các em những nhận thức, tình cảm và thái độ đúng đắn của con người Việt Nam hiện đại, biết phân biệt xấu/đẹp; thiện/ác; đúng/sai; biết yêu trường lớp, thầy cô, bạn bè, quê hương, đất nước của mình; có lòng nhân ái, ý thức về trách nhiệm với ông bà cha mẹ và người thân; biết bảo vệ môi trường, hồn nhiên, trung thực, ...

Ngay từ khi bước vào lớp 1 học sinh đã được học môn Tiếng Việt và yêu cầu đối với học sinh ngày càng cao. Ở lớp 1 đọc hiểu được bài văn, bài thơ ngắn có nội dung đơn giản còn việc đọc trôi chảy, lưu loát, chưa đòi hỏi cao. Nhưng lên lớp 2 thì ngoài yêu cầu đọc đủ, đọc đúng còn phải đọc lưu loát, trôi chảy, hiểu nội dung bài, chia sẻ được cảm nhận qua bài học và các con đã học được điều gì qua bài đọc đó. Vì thế việc luyện kỹ năng đọc cho học sinh là rất cần thiết và quan trọng.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

3.1. Thời gian nghiên cứu

Thời gian thực nghiệm: Từ ngày 5 tháng 9 năm 2023 đến đầu tháng 4 năm 2024. Đầu tháng 4 năm 2024: Tổng kết, rút kinh nghiệm và hoàn thiện đề tài.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Học sinh khối lớp 2 trường Tiểu học Yên Bài, cụ thể là học sinh lớp 2A4.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được áp dụng tại lớp 2A4, năm học 2023 – 2024 của trường Tiểu học Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng vấn đề

1.1. Một vài nét về đặc điểm chung của hiện trạng

1.1.1. Đặc điểm chung của nhà trường

Tổ chức và quản lý: 1 Hiệu trưởng, 2 phó Hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn 3 đồng chí và 5 tổ trưởng. Ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên an tâm công tác.

Đội ngũ giáo viên: Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm từ lớp 1 đến lớp 5 đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, cùng nhau cố gắng dạy giỏi – dạy tốt giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng nhất.

Cơ sở vật chất: Tổng trường có ba khu A,B,C có đầy đủ phòng học đầy đủ có phòng chuyên biệt. Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế,

phòng hội đồng, phòng giáo viên, phòng công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống, phòng kế toán, phòng cách li trong trường hợp bị hoặc nghi bị bệnh truyền nhiễm,

Hầu hết các phòng học đều có ti vi, máy tính tuy nhiên đồ dung trực quan để phục vụ cho việc giảng dạy cho từng môn, từng tiết học chưa được đầy đủ nhất là các khối lớp 1, 2, 3.

1.1.2. Đặc điểm chung của khối, lớp

Đầu năm học 2023 - 2024 tôi được Ban giám hiệu nhà trường phân công vào khối lớp 2. Khối lớp 2 gồm 5 lớp. Trong đó tôi được phân công giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2A4, có 23 học sinh, gồm 12 học sinh nữ và 11 học sinh nam. Trường nằm ở vùng dân cư phần lớn là người lao động chân tay, trình độ văn hóa của người dân chưa cao, điều kiện kinh tế các hộ gia đình đa số là không có, trường lớp khang trang, cơ sở vật chất chưa thật đầy đủ lại trong giai đoạn kinh tế suy thoái do kết quả của dịch covid – 19 nên tôi nhận thấy có những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1.2.1. Thuận lợi

- Đa số học sinh lớp tôi học đúng độ tuổi nên rất ngoan ngoãn, lễ phép.
- Ban đại diện Hội phụ huynh học sinh của lớp, trường rất nhiệt tình gắn bó với các hoạt động của nhà trường về mọi mặt, góp phần động viên CB – GV
- CNV nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Môi quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh rất chặt chẽ.

1.1.2.2. Khó khăn

- Học sinh lớp tôi chủ yếu là con em nông dân, hoàn cảnh kinh tế gia đình lại khó khăn nên thiếu nhiều thiết bị hỗ trợ học tập như máy tính, điện thoại.
- Do bố mẹ đi làm sớm tôi nên các em thiếu sự quan tâm, nhắc nhở của cha mẹ, đa số các em không có ý thức học tập. Có những em rất ngoan, rất có ý thức, nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình lại khó khăn, không có thời gian học tập, nên kết quả đạt được không cao. Một số em gia đình có điều kiện đầy đủ cho các em nhưng các em lại ham chơi, không chú ý học tập. Cũng có một số phụ huynh học sinh có tư tưởng khoán trắng cho nhà trường và thầy cô trong việc giáo dục con em mình. Một số em học còn hạn chế về năng lực không có hứng thú học tập, rụt rè, không tự tin khi đến lớp. Vẫn không ít học sinh chưa chuẩn bị bài và đồ dùng học tập trước khi vào lớp.
- Học sinh đầu cấp nên kỹ năng đọc chậm, còn ê a ngắt ngứ, phát âm chưa chuẩn, bộ máy phát âm còn khiếm khuyết, ngữ điệu của từng nhân vật trong bài tập đọc chưa phù hợp. Các em cũng ảnh hưởng từ gia đình, xã hội trong cách cư xử, giao tiếp: nói tiếng địa phương ...

1.2. Mục đích và yêu cầu của việc điều tra hiện trạng

1.2.1. Mục đích

- Nắm bắt được tình hình thực trạng của học sinh để nghiên cứu các phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy kỹ năng Đọc ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2.

1.2.2. Yêu cầu

- Cần điều tra sát thực, chi tiết để tìm ra nguyên nhân chính xác và có biện pháp phù hợp.

1.3. Nội dung và cách tiến hành điều tra hiện trạng

Quan sát, nghe đọc, phân loại học sinh và thống kê để nắm được thực trạng của học sinh lớp mình.

1.4. Kết quả hiện trạng

1.4.1 Nguyên nhân

Số ít học sinh đọc đúng các bài thơ, bài văn và rất ít có học sinh đọc diễn cảm. Rất nhiều em đọc chậm, phát âm sai đặc biệt là tiếng địa phương, có học sinh còn đánh vần mãi mới đọc xong một câu, chính vì thế qua điều tra thực trạng tôi biết được học tình hình đọc tập đọc của học sinh.

1.4.2. Kết quả

Lớp 2A4 của tôi phụ trách trong năm học này có 23 học sinh. Ngay từ đầu năm học và qua 2 tuần đầu tôi đã tìm hiểu về kiến thức môn Tiếng Việt nói chung và trong phân môn Đọc nói riêng, cụ thể như sau:

Chất lượng đọc đầu năm:

Sĩ số HS	Khả năng	Số học sinh	Tỷ lệ %
23	Đọc đúng, đọc hay, lưu loát	5	21,7
	Đọc đúng, hơi chậm	8	34,7
	Đọc chậm, phát âm còn sai	7	26,1
	Đọc từng tiếng một	5	21,7

Chính vì thế, để giúp các em học tốt môn Tiếng Việt nói chung, phân môn Đọc thì giáo viên phải quan tâm đến kỹ năng đọc của học sinh trong phân môn Đọc.

1.5. Đề xuất một số giải pháp

Trong phân môn Đọc tôi đã sử dụng linh hoạt 1 số giải pháp:

- Giáo viên thiết lập tạo các slide, video ngắn, trò chơi trong bài giảng điện tử.
- Giáo viên quan sát, điều tra để phân loại bồi dưỡng cho học sinh:
- Kết hợp tổ chức cho học sinh luyện đọc theo mẫu.
- Tổ chức học sinh luyện tập thực hành.
- Xác định rõ nội dung bài đọc để đưa ra các câu hỏi để học sinh trả lời các câu hỏi một cách dễ dàng.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

2.1. Mục đích và yêu cầu

2.1.1. Mục đích

Khi tổ chức thực hiện với mục đích nhằm áp dụng thực hành các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng Đọc cho học sinh ở môn Tiếng Việt lớp 2

2.1.2. Yêu cầu

- Việc tiến hành được căn cứ vào cơ sở khoa học đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, không nóng vội để học sinh cảm thấy thực sự thích thú khi học một giờ Đọc.

2.2. Nội dung và cách tiến hành thực hiện

2.2.1. Giáo viên tạo các slide, video ngắn, trò chơi trong bài giảng điện tử.

- **Mục đích:** Giải pháp này như đồ dùng trực quan nhằm tạo hứng thú, kích thích học sinh chú ý vào các slide, video, trò chơi học tập, ... có hình ảnh màu sắc sinh động, bắt mắt thu hút học sinh chú ý vào bài hơn.

- Cách thực hiện:

Giáo viên chuẩn bị bài giảng điện tử thật chu đáo, cẩn thận trước mỗi bài học bằng cách:

Trong bài giảng tạo các hình động, con vật, hoa, cây cối, ... thật ngộ nghĩnh đáng yêu để gây sự chú ý cho học sinh vào bài học.



Ảnh minh một số slide có hình ảnh ngộ nghĩnh, sinh động đáng yêu.



Ảnh minh họa slide video bài hát cho phần khởi động có nhạc và lời trong video để cho học sinh tham gia hát cùng.





Ảnh minh họa slide trò chơi học tập tạo hứng thú ngay trong đầu tiết dạy.



Hình ảnh minh họa ghi lại giọng đọc hoặc video đọc của học sinh và chiếu slide cho học sinh xem và nghe lại.

Tạo không gian hợp nhóm cho HS để HS có thể chia sẻ, hỗ trợ và giải quyết vấn đề được yêu cầu. Qua nhóm kín sẽ khuyến khích được tinh thần tự học và đoàn kết.



Hình ảnh học sinh thảo luận nhóm về cách đọc.



Hình ảnh học sinh đọc theo nhóm sau khi đã thảo luận

2.2.2. Giáo viên quan sát, điều tra để phân loại bồi dưỡng cho học sinh:

- **Mục đích:** Giải pháp này nhằm để đánh giá mức độ học tập của mỗi học sinh thông qua giọng đọc và lời phát biểu.

- **Cách thực hiện:**

Giáo viên ghi chép kết quả điều tra kỹ năng đọc của từng học sinh trong năm học trước và quan sát nhận xét học sinh trong giờ học. Để từ đó có cái nhìn khái quát việc sử dụng vốn ngôn ngữ của học sinh. Từ đó giáo viên dễ dàng phân loại khả năng đọc của từng học sinh trong lớp, qua đó giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng theo nhóm học sinh, giúp các em phát huy hết được khả năng của mình trong tiết học tập đọc chẳng hạn:

Khi phân loại khả năng đọc của học sinh, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện đọc cho phù hợp với khả năng học sinh đó.

+ Đối với học sinh đọc đúng, lưu loát, hiểu nội dung bài thì giáo viên cho các em đọc mẫu trước ở các phần như: Luyện đọc từ khó, luyện đọc đoạn, đọc cả bài,...

+ Đối với học sinh đọc ê a, đọc phát âm chưa chuẩn, ngắt nghỉ hơi chưa hợp lý thì giáo viên nhắc nhở kịp thời và cho các em luyện đọc nhiều lần. Khi đọc ở lớp, giáo viên cho các em luyện đọc theo sau khi cô giáo hay học sinh khác đã đọc mẫu và kèm theo lời nhận xét, tuyên dương kịp thời nhằm động viên, khuyến khích các học sinh, giúp các em có lòng tin và tự tin hơn khi đọc. Để tạo sự yêu thích và hứng thú khi luyện đọc, giáo viên chọn nhóm học sinh cùng đối tượng thi đọc với nhau. Giáo viên cần quan tâm kịp thời đến các em nhiều hơn và kèm theo lời nhận xét, tuyên dương khi các em có tiến bộ.

2.2.3. Kết hợp tổ chức cho học sinh luyện theo mẫu:

- **Mục đích:** Sau các bài Đọc, các em có khả năng “đọc” thành thạo.

- **Cách thực hiện:**

Giáo viên cần nghiên cứu bài đọc để xác định giọng đọc, cách ngắt nghỉ cụm từ, câu đến việc hiểu được ý nghĩa, tình cảm bài tập đọc để hướng dẫn cho học sinh đọc đúng và nhận ra lỗi phát âm, giọng điệu sai lệch để chữa cho các em đọc đúng, đọc lưu loát, trôi chảy.

Đọc mẫu chính là đọc giới thiệu: Bài đọc mẫu của giáo viên chính là cái đích, mẫu hình thức rèn kỹ năng đọc mà học sinh cần đạt được. Do đó, yêu cầu đọc thành tiếng của giáo viên phải đảm bảo chất lượng đọc chuẩn: Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy, đọc đủ lớn, nhanh vừa phải - để diễn đạt được đúng nội dung và tình cảm mà tác giả muốn gửi gắm trong bài Tập đọc.

Ví dụ:

+ Khi dạy bài: “*Cổ non cười rồi*” giáo viên giúp học sinh đọc với giọng vui vẻ, trêu mến và ngắt hơi, nhấn giọng ở những từ ngữ có nghĩa, thể hiện tình

cảm của chị Ên như: “ *Đừng khóc nữa!!! Chị sẽ giúp em... Từ nay/ em yên tâm rồi.// Không còn ai giẫm chân lên em nữa đâu.//*”

+ Hay ở trong bài: “*Chuyện bốn mùa*” - Đọc với giọng buồn, ngắt hơi, nhấn giọng phù hợp ở các từ ngữ trong câu: “*Chỉ có em/ là chẳng ai yêu*” thể hiện nỗi buồn của nàng Đông.

+ Hay ở bài “*Câu chuyện bó đũa*”, khi đọc đoạn bốn (Người cha khuyên các con), giáo viên cần giúp học sinh đọc với giọng tâm tình như cha đang trò chuyện với các con: “*Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*” Đọc với tốc độ vừa phải, nhấn mạnh giọng đọc).

2.2.4. Tổ chức cho học sinh luyện tập thực hành:

- **Mục đích:** Giúp các em đọc không chỉ đúng mà còn đọc trôi chảy, mạch lạc, lời văn thể hiện rõ ràng, từ đó giáo viên đánh giá một cách chính xác khả năng đọc của từng học sinh.

- Cách thực hiện:

+ Giáo viên cần chú ý đến đối tượng học sinh phát âm chưa chuẩn các tiếng, từ khó cần rèn cho học sinh đọc đúng. Lập danh sách học sinh phát âm chưa chuẩn để giúp các em phát âm đúng, chính xác.

+ Giáo viên chú ý luyện học sinh phát âm tiếng khó, đặc biệt là phương ngữ địa phương thường phát âm sai trong những bài tập đọc để học sinh luyện phát âm thật đúng, chính xác thì trước hết giáo viên phải là người phát âm chuẩn nhất.

Đa số học sinh lớp 2A4 do tôi chủ nhiệm thường phát âm sai: âm đầu: d/gi, s/x, phát âm sai dấu: ’/~. Tùy theo từng bài tập đọc, giáo viên lưu ý học sinh phân biệt cách phát âm đúng và phát âm mẫu để hướng dẫn học sinh đọc đúng chính tả, đúng nghĩa của từ ngữ trong bài thơ, bài văn.

Ví dụ: Tùy theo từng bài Tập đọc, giáo viên chữa phát âm sai các từ ngữ cho học sinh:

+ Bài “*Tôi là học sinh lớp 2*” học sinh thường phát âm sai ở âm s / x: “*sáng sớm*” đọc sai thành “*xáng xớm*”; “*đến sau*” đọc sai thành “*đen sâu*”...

+ Bài “*Em học vẽ*” học sinh phát âm sai ở thanh ’/~ : “ *vẽ, ngỗ, giữa*” thành “ *vẻ, ngỗ, giữa*”; hay “ *biển cả*” thành “ *biển cả*”, ...

2.2.5 Xác định rõ, chính xác nội dung bài đọc, đưa ra các câu hỏi gợi mở để học sinh trả lời các câu hỏi một cách dễ dàng:

- **Mục đích:** Sau khi đọc đúng, đọc trôi chảy, lưu loát bài Đọc, học sinh còn hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài Tập đọc.

- **Cách thực hiện:** Giáo viên chuẩn bị trước hệ thống câu hỏi, từ ngữ để dẫn dắt học sinh hiểu bài.

Điều quan trọng để tiết Tập đọc đạt hiệu quả thì giáo viên phải có sự chuẩn bị tốt:

Trước khi lên lớp, giáo viên phải đọc bài nhiều lần để đọc tốt và hiểu thấu đáo nội dung bài đọc. Giáo viên xác định được mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp dạy bài Tập đọc cả kiến thức lẫn kỹ năng.

Giáo viên cần phải chủ động lập kế hoạch giảng dạy trên lớp theo từng bước như sau:

Bước soạn bài: Giáo viên cần tìm hiểu kỹ bài đọc trên cơ sở phân tích, tổng hợp và hệ thống hoá để đánh giá nội dung, nghệ thuật của bài. ***Cần thiết giáo viên có thể điều chỉnh, thêm hoặc bớt câu hỏi phù hợp với nội dung của bài Đọc*** sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình, để gợi mở, tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.

Khi soạn giáo án giáo viên cần xem xét hệ thống câu hỏi của sách học sinh kết hợp với sách giáo viên để có sự điều chỉnh phù hợp về bài Đọc phù hợp với từng đối tượng học sinh. Lựa chọn, bổ sung hệ thống câu hỏi, để làm rõ cách đọc, nội dung và nghệ thuật của bài.

Sau đây là hệ thống câu hỏi (SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống) và hệ thống câu hỏi mà tôi đã điều chỉnh trong bài “Gọi bạn”:

Câu hỏi trong sách Tiếng Việt 2 Tập 1	Câu hỏi soạn để giảng bài
1. Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra khi nào? Ở đâu?	* Khổ thơ 1: + Câu chuyện nhắc đến tên con vật nào chơi thân với nhau? + Chúng sống ở đâu? Ghi và giải nghĩa từ: sâu thẳm + Câu chuyện nhắc đến thời gian nào? Ghi bảng và giải nghĩa từ: xa xưa
2. Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?	* Khổ thơ 2 + Chuyện gì đã xảy ra với hai bạn? Ghi bảng và giải nghĩa từ: sâu thẳm và hạn hán + Hai bạn đang băn khoăn điều gì?
3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?	* Khổ thơ 3 + Bê vàng đã đi đâu? + Chuyện gì đã xảy ra với bê vàng? + Dê trắng cảm thấy thế nào? + Dê trắng đã làm gì?
4. Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng?	* Đoạn 4 + Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng?

Để dạy thành công một bài Đọc, giáo viên cần phải dựa vào các câu hỏi trong sách học sinh (SHS), lựa chọn bổ sung có thể chế nhỏ câu hỏi, hoặc gợi ý phát biểu thêm để giảng từ, khắc sâu kiến thức cho học sinh. Từ hiểu sâu được nội dung bài đọc, các em sẽ đọc đúng, đọc hay được bài Tập đọc.

Bước chuẩn bị đồ dùng dạy học

Đây là bước rất quan trọng phục vụ cho giờ dạy, kể cả các slide tranh ảnh và sưu tầm các câu thơ, ca dao, tục ngữ,... để hỗ trợ cho bài giảng thêm phong phú, gây hứng thú trong học tập của học sinh. Giáo viên cần phải chịu khó sưu tầm (có thể yêu cầu cả học sinh cùng tham gia) những tranh ảnh, tác giả, xuất xứ,... của tác phẩm có liên quan đến bài học giáo viên phải suy nghĩ ghi vào giáo án, đưa ra vào lúc nào cho phù hợp để phục vụ mục đích tiết dạy, tận dụng tranh minh họa trong SGK và đồ dùng dạy học (ĐDDH) một cách thiết thực và hiệu quả nhất.

Ví dụ: Ở bài tập đọc “*Gọi bạn*”, tôi sử dụng hình ảnh trực quan: Hình hai bạn bê vàng và dê trắng đang sống vui vẻ trong rừng xanh sâu thẳm.





**GIẢI
NGHĨA
TỪ**

sâu thẳm
rất sâu

hạn hán
Tình trạng thiếu nước do nắng lâu,
không mưa gây ra

lang thang
Đi hết chỗ này đến chỗ khác, không
dừng lại ở nơi nào.





Bên cạnh sử dụng tranh ảnh phục vụ cho tiết học sinh động, tôi còn thiết kế sẵn các câu, từ cần luyện đọc đúng cho học sinh hoặc các từ được giải nghĩa trên các slide thật sinh động.

Ví dụ: Khi dạy bài đọc: *Nhím nâu kết bạn*, tôi cũng đã khai thác tranh sách giáo khoa: hình ảnh hai bạn nhím nâu và nhím trắng cầm tay nhau nhảy múa rất vui vẻ nhằm kích thích hứng thú học tập cho các em.



Tranh bài đọc Nhím nâu kết bạn - SGK Tiếng Việt kết nối tri thức với cuộc sống lớp 2 - Tập 1 - Trang 90.

Tôi sử dụng slide trình chiếu viết câu cần luyện đọc cho học sinh, câu nói của nhím trắng: “Đừng ngại!// Gặp lại bạn,/ tôi rất vui.// Tôi ở đây một mình,/ buồn lắm.// Bạn ở lại cùng tôi nhé.//” ... (Khi đọc đến dấu / học sinh ngắt hơi, dấu // học sinh nghỉ hơi và nhấn giọng từ ngữ được gạch chân).

Cũng tương tự với bài tập đọc: **Khủng long** - tranh hai con khủng long đang bước đi trong rừng gây sự tò mò, hứng thú cho học sinh.



Tranh bài đọc Khủng long - SGK Tiếng Việt kết nối tri thức với cuộc sống lớp 2 - Tập 1 - Trang 42

Với bài đọc: “**Rồng rắn lên mây**” cũng gây cho học sinh hứng thú trong tiết học qua hình ảnh các bạn nhỏ cùng nhau chơi trò chơi dân gian quen thuộc với mình.



Tranh bài đọc Rồng rắn lên mây - SGK Tiếng Việt kết nối tri thức với cuộc sống lớp 2 - Tập 1 - Trang 101

Những minh họa trên cho chúng ta thấy rằng chuẩn bị đồ dùng cho một tiết học Đọc và giới thiệu cho học sinh vào lúc nào cho hiệu quả là một việc làm vô cùng quan trọng.

- Hướng dẫn Đọc:

Giáo viên cần cho các em hiểu rằng các em đọc không phải chỉ để cho cô giáo nghe mà còn cho các bạn nghe, nên cần đọc đủ to để tất cả mọi người trong phòng học cùng nghe rõ.

Đa số các em học sinh bây giờ rất ham đọc sách nhưng chủ yếu đọc thầm. Các em đọc những truyện viễn tưởng, truyện tranh... ít có tính văn học, nghệ thuật nên tuy đọc nhiều nhưng kỹ năng đọc vẫn không được củng cố và phát huy.

Việc hướng dẫn học sinh đọc đúng, đọc trôi chảy, lưu loát trong từng bài Tập đọc thuộc trách nhiệm của người giáo viên. Ở mỗi bài Tập đọc, yêu cầu là phải đọc rõ ràng, mạch lạc và đúng. Đọc đúng là không đọc thừa không sót âm, vần, tiếng. Đọc đúng phải thể hiện đúng hệ thống ngữ âm chuẩn. Đọc đúng ở đây bao hàm cả phát âm đúng, phân biệt được các cặp phụ âm l – r, t – tr, gi – d, s – x và đọc cho đúng các thanh. Để làm được điều này, tôi luôn chú ý xem em nào mắc lỗi nào để tìm ra nguyên nhân và biện pháp sửa. Trong một bài Tập đọc

không thể luyện đọc đúng được nhiều cặp phụ âm mà với từng bài Tập đọc tôi chỉ cho luyện đúng một cặp phụ âm hoặc hai cặp phụ âm là đủ.

Ví dụ: Ở bài đọc **“Tôi là học sinh lớp 2”** tôi chỉ cho luyện đọc cặp âm đầu: **r/d/gi** là những từ khó, phát âm dễ lẫn như: **ríu rít, rụt rè**

Với những học sinh hay phát âm sai thì tôi phân tích cho các em thấy đọc sai thường làm sai hẳn ý nghĩa của từ và thường xuyên gọi các em này luyện đọc đúng, kèm theo lời nhận xét động viên kịp thời. Kết quả chỉ sau một thời gian học đa số các em sửa được tật này. Điều đó làm các em rất tự tin vì không những bây giờ các em đọc đúng mà còn viết chính tả đúng.

Ví dụ: “**ríu rít**” đọc sai thành “**đíu dít**”, “**rụt rè**” đọc sai thành “**dụt dè**”. Nếu em phát âm sai thì khi viết em sẽ viết sai theo cách đọc là: **đíu dít, dụt dè** thì em viết sai chính tả.

Để khi đọc các em chủ động được việc cần phát âm cho đúng tôi đã hướng dẫn các em bằng cách khi chuẩn bị bài cần dùng bút chì gạch chân dưới những từ có dấu thanh là “hỏi – ngã” (hoặc cặp phụ âm đầu hay sai). Để khi đọc bài gặp những từ đó thì lưu ý phát âm cho đúng. Đọc đúng còn bao gồm cả đọc không thừa, thiếu chữ và biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu phẩy và dấu chấm. Cần phải dựa vào nghĩa giữa các tiếng, các từ để ngắt hơi cho đúng. Khi đọc không được tách từ ra làm hai.

Ví dụ: “Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười ở trong sân.”

- Không ngắt: Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu/ rít nói cười ở trong sân.//

- Nên ngắt: **Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân.//**

Việc ngắt câu phải phù hợp với các dấu câu, cụm từ có nghĩa, ngắt hơi ở dấu phẩy, nghỉ hơi ở dấu chấm, đọc đúng các ngữ điệu câu, lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm cần diễn đạt trong câu cảm. Với câu cầu khiến, cần nhấn giọng phù hợp để thấy rõ các nội dung cầu khiến khác nhau. Ngoài ra cần phải hạ giọng khi đọc bộ phận giải thích của câu. Vì vậy vào bài giảng, đầu tiên giáo viên đọc mẫu rồi cho một học sinh đọc toàn bộ bài để cả lớp đọc thầm theo. Sau đó cho học sinh phát hiện các từ khó – giáo viên cho học sinh tìm cách luyện và đọc các từ khó đó dưới hình thức đọc (cá nhân, đọc đồng thanh).

Luyện đọc theo đoạn – Giáo viên hướng dẫn học sinh làm chủ được tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định. Ngoài ra còn có biện pháp đọc tiếp nối trên lớp, đọc nhẩm (đọc thầm) có sự kiểm tra của thầy (cô) giáo, của bạn để điều chỉnh tốc độ.

Như vậy, đọc đúng là bao gồm một số tiêu chuẩn của đọc trôi chảy, lưu loát, rõ ràng, mạch lạc. Đọc trôi chảy, lưu loát, rõ ràng, mạch lạc chỉ có thể có được trên cơ sở hiểu thấu đáo bài đọc. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ biểu cảm, gợi tả, phân biệt lời nhân vật, lời tác giả. Để đọc được trôi chảy, lưu loát, người đọc phải làm chủ được chỗ ngắt giọng, làm chủ được tốc độ đọc (độ nhanh chậm...) làm chủ được cường độ giọng (độ cao của giọng đọc, lên giọng hay hạ giọng). – Giáo viên có trách nhiệm giúp học sinh điều này trong khi dạy học.

Ví dụ: Ở bài “*Tôi là học sinh lớp 2*”, khi đọc đoạn 1: Giáo viên cần cho học sinh thấy được đọc với giọng chậm, tình cảm như là lời kể tâm tình của bạn nhỏ về người ông đã mất. Nhất là câu văn “***Chúng tôi tranh nhau kể về chuyện ngày hè.***” (cần đọc nhấn giọng các từ gạch chân để nêu bật được sự háo hức của trẻ). Tôi đặt câu hỏi: “Theo các em, muốn đọc tốt câu văn này, ngoài việc ngắt câu, ta cần nhấn giọng những từ nào?” và học sinh phát biểu ý kiến.

Cuối cùng thống nhất nhấn giọng các từ: “**tranh nhau kể**”.

Muốn được như vậy, giáo viên phải đọc mẫu cho học sinh lắng nghe và học sinh sẽ tự mình rút ra kết luận đúng.

Ví dụ: Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân.//

Hướng dẫn và luyện cho học sinh đọc càng nhiều học sinh được đọc càng tốt.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Quá trình áp dụng các biện pháp trên vào đọc Bài ứng dụng ở lớp 2A4, Trường Tiểu học Yên Bài – Đối tượng học sinh thuận lợi, chất lượng đọc của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt và thu được kết quả như sau:

- Chất lượng đọc của lớp tôi ngày càng tiến bộ.

Cụ thể:

Chất lượng đọc giữa kì 2:

Sĩ số HS	Khả năng	Số học sinh	Tỷ lệ %
23	Đọc đúng, đọc hay, lưu loát	13	56.52
	Đọc đúng, hơi chậm	9	39.1
	Đọc chậm phát âm còn sai	1	4,34
	Đọc từng tiếng một	0	0

So sánh với chất lượng đọc đầu năm học:

Sĩ số HS	Khả năng	Đầu năm học	Cuối kì 1	Tăng/giảm số hs	Tỷ lệ Tăng/giảm
	Đọc đúng, đọc hay, lưu loát	5 em	13 em	8 em	34.8

23	Đọc đúng, hơi chậm	8 em	9 em	1 em	4.4
	Đọc chậm phát âm còn sai	7 em	1 em	6 em	21.8
	Đọc từng tiếng một	5 em	0 em	5 em	21.7

Nhờ đó kết quả cuối kì I ở môn Tiếng Việt lớp tôi cũng rất khả quan với tỉ lệ: Hoàn thành tốt (T): 12 em (52,2%), Hoàn thành (H): 11 em (47,8%), Chưa hoàn thành: 0 em (0%)

- Trong giờ đọc, tôi thấy các em ngồi học rất say sưa, sôi nổi phát biểu ý kiến, hăng say học bài. Rất nhiều em xung phong, phấn khởi khi được gọi đọc bài và đọc bài hay. Điều đó chứng tỏ các em đã hiểu được nội dung, nghệ thuật của bài.

- Học sinh được nâng cao rõ rệt về đọc đúng, đọc trôi chảy, lưu loát, hình thành được kỹ năng, kỹ xảo khi đọc các bài văn, bài thơ.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

- Việc dạy theo hướng đổi mới trong các môn học nói chung và phân môn Tập đọc nói riêng, tôi đã từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và khả năng vận dụng các kỹ năng rèn đọc của học sinh đạt kết quả cao. Học sinh có khả năng vận dụng tốt các kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo, gây nhiều hứng thú đọc trôi chảy, lưu loát, hiểu nội dung và ham thích đọc sách thì trong quá trình dạy học, người giáo viên cần phải biết phối hợp linh hoạt các phương pháp và có các hình thức dạy học, phối hợp, vận dụng tốt mô hình “Trường học mới” kèm theo sự đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tạo không khí hào hứng, vui tươi, phấn khởi giúp học sinh thích đọc, tự tin và tiếp thu bài đọc đạt hiệu quả. Người giáo viên cần dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu giảng dạy, chuẩn bị kỹ việc cần thiết phải có trong giờ Đọc. Ngôn ngữ giáo viên phải chuẩn mực, chính xác.

- Học sinh đọc tốt sẽ giúp các em học tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác, sẽ có lợi cho các em trong học tập và trong cuộc sống sau này. Học sinh vận dụng cách đọc để nghiên cứu khoa học tìm tòi ra những cái mới. Phát huy khả năng học hỏi từ đó sáng tạo ra những nghiên cứu mới.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

Khi học sinh đã biết cách đọc hiểu sẽ giúp ích rất nhiều trong cuộc sống sau này của các em. Khi đọc và tìm hiểu thêm về những cuốn sách, trang mạng sẽ lĩnh hội được hiệu quả trong từng câu từng chữ mà tác giả đã gửi gắm để học hỏi kiến thức, kinh nghiệm, trải nghiệm của những người đi trước. Từ đó phát triển tư duy, lĩnh hội kiến thức xây dựng kinh tế ngày càng phát triển

4.3. Hiệu quả về xã hội

Giúp học sinh hiểu về các vấn đề trong xã hội khi đọc học sinh sẽ hiểu và có suy nghĩ tích cực hơn. Góp phần xây dựng lên nền văn minh hiện đại, tri thức. Đặc biệt trong thời đại 4.0 phát triển mạnh mẽ mỗi con người sẽ có những tư duy và suy nghĩ khác nhau vậy nên việc lĩnh hội tri thức từ việc đọc nhưng trang sách chính thống mang lại sự hiểu biết và tư duy đúng đắn cho bản thân mỗi người.

5. Tính khả thi

Việc áp dụng các hình thức, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đọc của học sinh, tôi nhận thấy rất phù hợp cho học sinh trên từng địa bàn khác nhau.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Thời gian thực hiện giáo viên có thể chủ động vào bất cứ thời điểm nào nếu thấy nó là cần thiết cho học sinh của lớp mình. Còn cá nhân tôi đã theo dõi và thực hiện ngay từ đầu năm học để đạt kết quả tốt nhất cho học sinh của mình.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Để thực hiện sáng kiến này tôi đã sử dụng sẵn các trang thiết bị được nhà trường cung cấp và bản thân đã có sẵn. Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin tạo slide, quay video dùng bằng điện thoại và máy tính còn khi trình chiếu sử dụng tivi được nhà trường trang bị tại lớp học.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để giúp giáo viên và học sinh trên địa bàn huyện Ba Vì nói chung và trường Tiểu học Yên Bài nói riêng dạy - học tốt, bản thân tôi mạnh dạn đưa ra một số ý kiến sau:

Đối với nhà trường: Đề nghị các ban ngành có thẩm quyền trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên phục vụ cho dạy học chương trình mới 2018. Đồng thời đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng dạy-học đáp ứng đủ yêu cầu, mục tiêu Giáo dục hiện nay.

Đối với giáo viên cần phải:

- Nắm chắc về nội dung, kiến thức chương trình, phân loại đối tượng học sinh để có biện pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Giáo viên cần phải linh hoạt, sáng tạo trong việc vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học để tổ chức cho học sinh học tập đạt hiệu quả.
- Tạo không khí lớp học vui tươi, lôi cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập.
- Khi đọc bài mẫu, giáo viên phải phát âm đúng chuẩn.
- Tổ chức nhiều hình thức luyện đọc để tiết học không bị nhàm chán.
- Phải nghiên cứu và xây dựng nhiều trò chơi Tiếng Việt phù hợp với từng nội dung từng bài nhằm kích thích sự hứng thú học tập của học sinh.

- Việc rèn đọc phải thực hiện thường xuyên và ở tất cả các môn học, xem đây là một việc làm không thể thiếu ở các tiết học.

- Trong một tiết học phải quan tâm đều đến tất cả các đối tượng học sinh. Tuyệt đối không để một học sinh nào ngoài lề tiết học. Thực hiện việc tuyên dương kịp thời đối với những học sinh học tốt và đặc biệt là học sinh chậm.

- Giáo viên chuẩn mực, nhẹ nhàng, gần gũi, yêu thương tôn trọng học sinh. Đối với phụ huynh: Không được có suy nghĩ giao phó việc giáo dục con em cho nhà trường mà phải cần phối hợp với giáo viên, quan tâm giúp đỡ và động viên con kịp thời. Chuẩn bị bài cho con học ở nhà tạo cơ hội cho con phát huy tinh thần tự học.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu từ thực tế giảng dạy. Kinh nghiệm này có thể có những hạn chế nhất định. Rất mong sự đóng góp ý kiến của hội đồng khoa học các cấp, của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm được hoàn chỉnh hơn.

Trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu của mình, tôi chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót. Vậy kính mong được sự giúp đỡ của Quý ban cùng bạn bè đồng nghiệp góp ý để một số kinh nghiệm nâng cao hiệu quả dạy tập đọc cho học sinh lớp 2 đạt hiệu quả cao.

Xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Yên Bái, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Tôi xin cam đoan Sáng

*kiến kinh nghiệm này là do bản thân viết,
không copy hoặc sao chép người khác.*

Người viết

Nguyễn Thị Bích

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 sách kết nối tri thức với cuộc sống.
- 2 - Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2 sách kết nối tri thức với cuộc sống.
- 3 - Phương pháp dạy Tiếng Việt cho học sinh cấp Tiểu học.
- 4 - Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học (Dự án phát triển giáo viên Tiểu học)